

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
“V/v Ly hôn giữa anh T
và chị H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18-4-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Chu Thị Kim H, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07-11-2018, biên bản hòa giải ngày 01-02-2019 và đơn đề nghị ngày 29-3-2019, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh với chị Chu Thị Kim H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân

nhau từ tháng 2 năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Anh và chị H có 01 con chung là Trần Thanh M, sinh ngày 28-11-2016, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhường chị H trực tiếp nuôi con, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000 đồng/tháng. Anh và chị H không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Tại bản tự khai ngày 01-02-2019 và biên bản hòa giải ngày 01-02-2019, bị đơn chị Chu Thị Kim H trình bày: Chị với anh Trần Văn T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2017 đến nay. Nay anh T khởi kiện xin ly hôn chị, chị xét thấy mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, chị vẫn còn tình cảm với anh T, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị với anh T có 01 con chung là Trần Thanh M, sinh ngày 28-11-2016, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị và anh T không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là anh T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng chị vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được ly hôn chị H; giao con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 28-11-2016 cho chị Chu Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5-2019 đến khi cháu Trần Thanh M đủ 18 tuổi; anh T và chị H đều trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Trần Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Chu Thị Kim H, chị H cư trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29-3-2019, anh T xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án với lý do bận công việc, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn T và chị Chu Thị Kim H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T và chị H đều thừa nhận đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 2-2017 đến nay. Mặc dù chị H mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng xét thấy thời gian vợ chồng anh T, chị H chung sống với nhau chỉ có 05 tháng, nhưng thời gian sống ly thân nhau đến nay đã hơn 02 năm, như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh T và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Anh T và chị H có 01 con chung là Trần Thanh M, sinh ngày 28-11-2016, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Mai vẫn còn nhỏ nên cần giao cháu Mai cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản:* Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và

Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Chu Thị Kim H.
2. **Về nuôi con chung:** Giao con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 28-11-2016 cho chị Chu Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 5-2019 đến khi cháu Trần Thanh M đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. **Về chia tài sản:** Không xem xét giải quyết.
4. **Về án phí:** Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005275 ngày 07-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh T còn phải nộp 300.000 đồng.
5. Anh Trần Văn T và chị Chu Thị Kim H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà

